TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10/2019/QĐST- DS	*A, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST – DS ngày 22 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25/3/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Bà Trần Thị B – Sinh năm: 1950***
Trú tại: Thôn 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: ***Bà Đậu Thị N – Sinh năm: 1941***
Trú tại: Thôn 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ và số tiền phải trả: Bà Đậu Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị B số tiền nợ phường là 37.700.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2, khoản 7 điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đậu Thị N phải nộp 942.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị B 942.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005537 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện A;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng